

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày : 08/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Tấn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Chung Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 29/01/2018 đối với bị cáo:

PHẠM QUẢNG Đ; sinh ngày 15 tháng 11 năm 1994 tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: thị trấn A, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú (tạm trú): Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Q và bà Đỗ Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 08/8/2017.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Hoàng Phi L, sinh năm 1997

Địa chỉ: phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn K, sinh năm 1997

Địa chỉ: Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ: phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ 30 phút ngày 08/8/2017, tại phòng số 2, tầng 1 nhà trọ số XX đường YY, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Công an Phường C, quận D kiểm tra phát hiện bắt quả tang Phạm Quảng Đ đang có hành vi cất giấu trái phép 01 bịch nylon chứa chất tinh thể màu trắng dưới sàn nhà. Kết luận giám định số 1377/KLGD-H ngày 25/8/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự PC54 Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định được chất tinh thể màu trắng thu giữ là ma túy ở thể rắn, trọng lượng 1,1918 gam, loại Ketamine.

Thu dưới sàn nhà có 01 cái đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ bằng nhựa màu xanh và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Tiếp tục khám xét nơi ở của Phạm Quảng Đ tại địa chỉ phòng số 2, tầng 1 nhà trọ số XX đường YY, Phường C, quận D thu giữ:

- Thu trong hộc thứ 2 bàn vi tính của Phạm Quảng Đ có 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng (kết quả giám định xác định chất tinh thể màu trắng thu giữ có trọng lượng 1,4573 gam, không tìm thấy chất ma túy). Đ khai là chất Banking Soda dùng để tẩy trắng răng, không phải là ma túy.

- Thu trong góc phòng có 01 bịch nylon chứa chất tinh thể màu trắng (kết quả giám định xác định chất tinh thể màu trắng thu giữ có trọng lượng 65,7509 gam, không tìm thấy chất ma túy). Đ khai đây là chất Banking Soda dùng để tẩy trắng răng, không phải là ma túy.

Tại thời điểm kiểm tra, ngoài Phạm Quảng Đ còn có 8 đối tượng liên quan gồm: Nguyễn Hoàng Phi L, Nguyễn Thành H, Nguyễn K, Đào Lê T, Lê Hoàng V, Trần Ngọc Anh T1, Trần Thị Ngọc T2 và Nguyễn Thị Thu H1.

Quá trình điều tra, Phạm Quảng Đ khai nhận vào đêm ngày 07/8/2017, Đ và bạn gái là Nguyễn Thị Thu H1 đến quán bar AA club ở quận G để dự sinh nhật bạn. Tại đây, Đ rủ các bạn L, H, K góp tiền mua ma túy để sử dụng, cụ thể: Đ góp 1.500.000 đồng, H góp 300.000 đồng, K góp 300.000 đồng và L góp 500.000 đồng. Tổng cộng được 2.600.000 đồng. Sau khi có tiền Đ đi đến gặp một nhân viên của quán bar (không rõ họ tên, lai lịch) mua 02 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine, đem về đưa cho cả nhóm sử dụng hết 02 viên thuốc lắc và một phần của bịch Ketamine. Số còn lại bỏ vào 01 bao thuốc lá, sau đó, cả nhóm chuyển sang quán bar BB tại Quận H chơi tiếp xong thì về phòng trọ của Đ ngủ, đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08/8/2017, thì bị kiểm tra và phát hiện có ma túy trong phòng. Đ không biết trong số bạn của Đ ai đã đem gói thuốc lá bên trong có chứa ma túy về phòng của Đ.

Các đối tượng Nguyễn Hoàng Phi L, Nguyễn K và Nguyễn Thành H đều khai nhận: Đêm ngày 07/8/2017, tại quán bar AA club, L có hùn 500.000 đồng, H hùn 300.000 đồng và K hùn 300.000 đồng đưa cho Đ để mua ma túy sử dụng, nhưng không biết Đ mua của ai và số lượng ma túy là bao nhiêu. Sau khi cùng nhau sử dụng ma túy tại quán Bar thì cả bọn đưa nhau về nhà Đ ngủ, đến sáng hôm sau thì bị Công an kiểm tra và đưa về Công an làm việc. Lời khai của L, K, H phù hợp với lời khai của Đ.

Các đối tượng Đào Lê T, Lê Hoàng V, Trần Ngọc Anh T1, Trần Thị Ngọc T2 và Nguyễn Thị Thu H1 đều khai nhận được nhóm bạn Đ, L, H và K rủ đến sử dụng ma túy chung, không có ai hùn tiền và không có hành vi gì khác, không thấy việc hùn tiền và không biết Đ mua ma túy của ai, số lượng là bao nhiêu. Đến sáng ngày 08/8/2017, Đ tiếp tục lấy ma túy để dưới sàn nhà cho mọi người sử dụng, chưa đưa ma túy cho các đối tượng thì bị công an kiểm tra bắt giữ.

Kết quả xét nghiệm ma túy, Đ và các đối tượng L, K, H, T, V, T1, T2 và H1 đều dương tính với ma túy.

Kết quả tra cứu tiền án tiền sự tại Phòng PC53 Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả các đối tượng L, K, H, T, V, T1, T2 và H1 không có tài liệu trong tàng thư.

Đối với những người liên quan gồm L, H và K có hành vi hùn tiền đưa cho Đ mua ma túy sử dụng chung, do ma túy hùn mua đã sử dụng một phần, phần còn lại do Đ cất giữ tại nơi ở để tiếp tục sử dụng, chưa có đủ cơ sở chứng minh trọng lượng riêng của từng phần ma túy của mỗi người chịu trách nhiệm về phần hùn, các đương sự có nơi cư trú rõ ràng, không có truy nã nên không đủ căn cứ để khởi tố các đối tượng trên về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với các đối tượng L, H, K, T, T1, T2 và H1 có nơi cư trú rõ ràng, không có truy nã, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D đã bàn giao cho Công an Phường C, quận D lập thủ tục xử phạt hành chính theo thẩm quyền; riêng đối tượng V không có nơi cư trú rõ ràng nên giao Công an Phường C, quận D lập thủ tục đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy I.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đ không rõ lai lịch, đặc điểm nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 03 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc, ghi số 1377 (tang vật ma túy và chất không phải là ma túy còn lại sau giám định).

- Dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 cái đĩa sứ màu trắng, 01 cái thẻ nhựa màu xanh, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Ngoài ra Công an còn thu giữ đồ vật của các đối tượng:

- Thu giữ của Nguyễn Hoàng Phi L:

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, L khai đây là tài sản cá nhân dùng để liên lạc gia đình, không dùng liên lạc mua ma túy sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho L.

- + 01 xe gắn máy biển số Airblade màu đỏ đen biển số 54X2-5454, kết quả xác minh chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn T. Ông T là cha ruột của L, ngày 08/8/2017, L mượn xe đi chơi sau đó sử dụng ma túy thì bị phát hiện, ông T không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy trên cho ông T.

- Thu giữ của Nguyễn Thành H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu hồng, 01 điện thoại hiệu Nokia 1280 màu xanh dương, 01 điện thoại di động hiệu DARAGO 22S màu xanh lá cây và số tiền 1.300.000 đồng, là tài sản của H dùng để liên lạc trong sinh hoạt, không dùng liên lạc mua ma túy sử dụng, cơ quan điều tra đã trả lại cho H.

- Thu giữ của Nguyễn K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5C màu trắng bị bể màn hình, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 10S màu đen, 01 Ipad Air I màu trắng và số tiền 500.000 đồng, là tài sản của K dùng liên lạc trong sinh hoạt, không dùng liên lạc mua ma túy sử dụng, cơ quan điều tra đã trả lại cho K.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Phạm Quang Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản phạm tội quả tang, tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo khai nhận, sau khi mua 02 viên thuốc lắc và 01 bịch ketamine từ nhân viên của quán bar 85 club, bị cáo đưa cho nhóm bạn đi cùng sử dụng, khi cả nhóm về đến phòng trọ của bị cáo, bị cáo phát hiện bịch Ketamine mà bị cáo mua sử dụng chưa hết được đựng trong 01 bao thuốc lá để trong phòng của bị cáo, bị cáo lấy ra định đưa cho cả nhóm bạn tiếp tục sử dụng thì bị công an vào kiểm tra bắt quả tang, bị cáo không biết ai đã đưa bao thuốc lá bên trong có ma túy về nhà bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì hành vi cất giữ trái phép 1,1918 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Phạm Quang Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, tương ứng với khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới trật tự, an toàn tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác, xét thấy khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, quy định mức hình phạt từ 02 đến 07 năm tù còn khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt từ 01 đến 05 năm tù, đây là quy định nhẹ hơn và có lợi cho bị cáo do đó cần căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, để áp dụng hình phạt nhằm có lợi cho bị cáo. Từ căn cứ trên, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam.

Về vật chứng vụ án:

- 03 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc, ghi số 1377 (tang vật ma túy và chất không phải là ma túy còn lại sau giám định); 01 cái đĩa sứ màu trắng, 01 cái thẻ nhựa màu xanh là vật nhà nước cầm lưu hành và không có giá trị nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, thu giữ của Nguyễn Hoàng Phi L, Cơ quan điều tra đã trả lại cho L là có căn cứ nên đề nghị không xem xét lại.

- 01 xe gắn máy hiệu Airblade màu đỏ đen biển số 54X2-5454, kết quả xác minh chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn T. Ông T là cha ruột của L, ngày 08/8/2017, L mượn xe đi chơi sau đó sử dụng ma túy thì bị phát hiện, ông T không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy trên cho ông T là có căn cứ nên đề nghị không xem xét lại.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu hồng, 01 điện thoại hiệu Nokia 1280 màu xanh dương, 01 điện thoại di động hiệu DARAGO 22S màu xanh lá cây và số tiền 1.300.000 đồng, là tài sản của H dùng để liên lạc trong sinh hoạt, không dùng liên lạc mua ma túy sử dụng, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản trên cho Nguyễn Thành H là có căn cứ nên đề nghị không xem xét lại.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5C màu trắng bị bể màn hình, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 10S màu đen, 01 Ipad Air I màu trắng và số tiền 500.000 đồng, là tài sản của K dùng liên lạc trong sinh hoạt, không dùng liên lạc mua ma túy sử dụng, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản trên cho Nguyễn K là có căn cứ nên đề nghị không xem xét lại.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp cho bị cáo sửa chữa những lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận Tân Bình lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Phạm Quang Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì hành vi cất giữ trái phép 1,1918 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Phạm Quang Đ là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng tới trật tự,

trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, tương ứng với khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phân luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận .

[3] Xét việc do muốn thỏa mãn nhu cầu thấp hèn của cá nhân mình và phục vụ bạn bè mà bị cáo đã cố ý phạm tội, nên cần xét xử bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân bị cáo để đề áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 03 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc, ghi số 1377 (tang vật ma túy và chất không phải là ma túy còn lại sau giám định); 01 cái đĩa sứ màu trắng, 01 cái thẻ nhựa màu xanh là vật nhà nước cầm lưu hành và không có giá trị nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, thu giữ của Nguyễn Hoàng Phi L, Cơ quan điều tra đã trả lại cho L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

- 01 xe gắn máy biển số Airblade màu đỏ đen biển số 54X2-5454, kết quả xác minh chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn T. Ông T là cha ruột của L, ngày 08/8/2017, Long mượn xe đi chơi sau đó sử dụng ma túy thì bị phát hiện, ông T không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy trên cho ông T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu hồng, 01 điện thoại hiệu Nokia 1280 màu xanh dương, 01 điện thoại di động hiệu DARAGO 22S màu xanh lá cây và số tiền 1.300.000 đồng, là tài sản của H dùng để liên lạc trong sinh hoạt, không dùng liên lạc mua ma túy sử dụng, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản trên cho Nguyễn Thành H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5C màu trắng bị bể màn hình, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 10S màu đen, 01 Ipad Air I màu trắng và số tiền 500.000 đồng, là tài sản của K dùng liên lạc trong sinh hoạt, không dùng liên lạc mua ma túy sử dụng, cơ

quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản trên cho Nguyễn K là có căn cứ nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 và Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Quang Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Phạm Quang Đ 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/8/2017.

[2] Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000 (mười ngàn) đồng (tình trạng theo như Phiếu nhập kho vật chứng số 23/PNK ngày 04/01/2018 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc, ghi số 1377 (tang vật ma túy và chất không phải là ma túy còn lại sau giám định); 01 cái đĩa sứ màu trắng, 01 cái thẻ nhựa màu xanh (tình trạng theo như Phiếu nhập kho vật chứng số 23/PNK ngày 04/01/2018 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Trí